



Phiên bản 5.0 (2014)

QUY TẮC ỨNG XỬ CỦA ELECTRONIC INDUSTRY CITIZENSHIP COALITION®

Quy Tắc Ứng Xử của Electronic Industry Citizenship Coalition® (EICC®) đưa ra các tiêu chuẩn để đảm bảo rằng điều kiện làm việc trong chuỗi cung ứng của ngành điện tử được an toàn, người lao động được đối xử một cách xứng đáng và tôn trọng, các hoạt động kinh doanh có trách nhiệm với môi trường và được thực hiện một cách có đạo đức.

Được coi là một phần của ngành điện tử vì những mục đích của Quy tắc này là tất cả các tổ chức có thể thiết kế, tiếp thị, sản xuất, cung cấp hàng hóa và dịch vụ được sử dụng để sản xuất hàng điện tử. Quy tắc có thể được bất kỳ doanh nghiệp nào trong lĩnh vực điện tử tự nguyện chấp nhận và sau đó được doanh nghiệp đó áp dụng cho chuỗi cung ứng và các nhà thầu phụ của mình, bao gồm cả các nhà cung cấp lao động hợp đồng.

Để áp dụng Quy tắc và trở thành một bên tham gia ("Bên tham gia"), doanh nghiệp cần xác nhận việc ủng hộ Quy tắc và tích cực theo đuổi việc tuân thủ Quy tắc và tiêu chuẩn của Quy tắc phù hợp với một hệ thống quản lý như được nêu trong văn bản này.

Các bên tham gia phải coi Quy tắc là bước khởi đầu của toàn bộ chuỗi cung ứng. Chín ít, Bên tham gia cũng phải yêu cầu các nhà cung cấp bậc kế tiếp thừa nhận và thực hiện bộ Quy tắc này.

Điều cơ bản để áp dụng Quy tắc là hiểu được rằng một doanh nghiệp, trong tất cả các hoạt động của mình, phải tuân thủ đầy đủ pháp luật, các quy tắc và quy định của các quốc gia mà doanh nghiệp đó hoạt động.¹ Quy tắc khuyến khích Bên tham gia thực hiện nhiều hơn việc tuân thủ pháp luật đơn thuần, nỗ lực dựa trên các tiêu chuẩn quốc tế được công nhận, để nâng cao trách nhiệm về môi trường và xã hội, cũng như đạo đức trong kinh doanh. Phù hợp với Các Nguyên Tắc Hướng Dẫn về Kinh Doanh và Nhân Quyền của Liên Hợp Quốc, các quy định trong Quy tắc này được bắt nguồn từ các tiêu chuẩn nhân quyền quốc tế quan trọng bao gồm Tuyên Bố về Các Nguyên Tắc Cơ Bản và Các Quyền Tại Nơi Làm Việc của ILO (Tổ Chức Lao Động Quốc Tế) và Tuyên Ngôn về Nhân Quyền của Liên Hiệp Quốc.

EICC cam kết tiếp nhận các thông tin thường xuyên từ các bên liên quan trong việc phát triển tiếp và thực hiện Bộ Quy tắc Ứng xử.

Quy tắc bao gồm 5 phần. Phần A, B, và C lần lượt vạch ra các tiêu chuẩn tương ứng về Lao động, Sức khỏe và An toàn, và Môi trường. Phần D bổ sung các tiêu chuẩn liên quan đến đạo đức trong kinh doanh; Phần E thể hiện các yếu tố của một hệ thống được chấp nhận để quản lý việc tuân thủ Quy tắc này.

¹ Quy tắc không nhằm tạo ra các quyền lợi mới và bổ sung cho các bên thứ ba, bao gồm các quyền cho người lao động

A. LAO ĐỘNG

Các bên tham gia cam kết bảo vệ quyền của người lao động, và đối xử với họ một cách xứng đáng và tôn trọng như được cộng đồng quốc tế thừa nhận. Điều này được áp dụng đối với tất cả người lao động bao gồm cả lao động tạm thời, di cư, sinh viên, hợp đồng, trực tiếp, và bất kỳ loại lao động nào khác. Các tiêu chuẩn được công nhận, như được nêu trong phụ lục, được sử dụng làm tài liệu tham khảo trong quá trình soạn thảo Quy tắc và có thể là một nguồn thông tin bổ sung hữu ích.

Các tiêu chuẩn lao động là:

1) Tự Do Lựa Chọn Việc Làm

Không được sử dụng lao động dưới hình thức cưỡng bức, ép buộc (bao gồm cả gán nợ) hoặc có giao kèo, lao động tù nhân không tự nguyện, nô lệ hay buôn bán người. Điều này bao gồm vận chuyển, chứa chấp, tuyển dụng, chuyển giao hoặc tiếp nhận người lao động bằng cách đe dọa, vũ lực, ép buộc, bắt cóc hay gian lận để có lao động hoặc dịch vụ đó. Sẽ không có các hạn chế bất hợp lý về quyền tự do di chuyển của người lao động tại cơ sở ngoài các hạn chế bất hợp lý khi vào hoặc ra khỏi các cơ sở do công ty cung cấp. Người lao động phải được cung cấp văn bản hợp đồng lao động bằng ngôn ngữ mẹ đẻ của họ có chứa mô tả về các điều khoản và điều kiện làm việc trước khi người lao động rời khỏi quốc gia của mình như là một phần của quá trình tuyển dụng. Tất cả các công việc phải mang tính tự nguyện và người lao động phải được tự do rời bỏ công việc bất cứ lúc nào hoặc chấm dứt việc làm của họ. Nhà tuyển dụng và các đại lý không được giữ hoặc hủy, che giấu, tịch thu hoặc từ chối việc nhân viên tiếp cận giấy tờ nhập cư hoặc nhận dạng của mình, chẳng hạn như thẻ căn cước do chính phủ cấp, hộ chiếu hoặc giấy phép lao động, trừ trường hợp việc giữ giấy phép lao động được pháp luật yêu cầu. Người lao động không phải trả cho nhà tuyển dụng hoặc đại lý phí tuyển dụng hoặc các loại phí tổng cộng nào khác vượt quá một tháng lương. Tất cả các khoản phí được tính cho người lao động phải được công bố và chi phí vượt quá một tháng lương phải được trả lại cho người lao động.

2) Lao Động Trẻ Em

Không được sử dụng lao động trẻ em trong bất kỳ công đoạn sản xuất nào. Thuật ngữ "trẻ em" chỉ bất kỳ người nào dưới 15 tuổi, hoặc dưới độ tuổi hoàn thành giáo dục bắt buộc, hoặc dưới độ tuổi lao động tối thiểu trong nước sở tại, tùy theo tuổi nào lớn hơn. Việc sử dụng các chương trình đào tạo tại nơi làm việc hợp pháp, tuân thủ tất cả các điều luật và quy định sẽ được hỗ trợ. Lao động dưới 18 tuổi (Lao Động Trẻ Em) không được thực hiện công việc có khả năng gây nguy hiểm cho sức khỏe hoặc sự an toàn, bao gồm cả ca đêm và làm thêm giờ. Bên tham gia phải đảm bảo quản lý phù hợp lao động sinh viên thông qua duy trì đúng hồ sơ sinh viên, thẩm định nghiêm ngặt các đối tác giáo dục, và bảo vệ quyền của sinh viên theo pháp luật và các quy định hiện hành. Bên tham gia phải cung cấp hỗ trợ thích hợp và đào tạo cho tất cả người lao động là sinh viên. Trong trường hợp luật pháp địa phương không quy định, mức tiền lương của người lao động là sinh viên, thực tập sinh và người học nghề tối thiểu phải bằng mức lương của người lao động ở cấp mới vào và thực hiện những công việc giống hoặc tương đương.

A. LAO ĐỘNG (tiếp)

3) Giờ Làm Việc

Các nghiên cứu về thực tiễn kinh doanh cho thấy mối liên hệ rõ ràng giữa sự căng thẳng của người lao động với việc giảm năng suất làm việc, gia tăng biến động nhân sự và các chấn thương, bệnh tật. Tuần làm việc không được vượt quá mức tối đa theo pháp luật địa phương. Ngoài ra, một tuần làm việc không được nhiều hơn 60 giờ mỗi tuần, bao gồm giờ làm thêm, ngoại trừ trong trường hợp khẩn cấp hoặc tình huống bất thường. Người lao động được phép nghỉ ít nhất một ngày mỗi bảy ngày.

4) Tiền Lương và Phúc Lợi

Tiền lương trả cho người lao động phải tuân theo tất cả các điều luật về tiền lương hiện hành, bao gồm cả những điều luật có liên quan đến mức lương tối thiểu, giờ làm thêm và phúc lợi bắt buộc theo pháp luật. Phù hợp với luật pháp địa phương, người lao động được trả lương thêm giờ ở mức lương cao hơn mức lương bình thường theo giờ. Không được phép khấu trừ từ tiền lương dưới hình thức kỷ luật. Trong mỗi kỳ lương, người lao động sẽ được cung cấp bảng lương kịp thời và dễ hiểu bao gồm đầy đủ thông tin để xác minh tiền lương chính xác cho công việc đã thực hiện. Tất cả hoạt động sử dụng lao động tạm thời, cử đi công tác và thuê ngoài cần nằm trong giới hạn của luật pháp địa phương.

5) Đối Xử Nhân Đạo

Không có các hình thức đối xử thô bạo và vô nhân đạo bao gồm quấy rối tình dục, lạm dụng tình dục, nhục hình, ép buộc về tinh thần hoặc thể chất hoặc ngược đãi bằng lời nói đối với người lao động; cũng không được đe dọa đối xử như trên. Các chính sách và thủ tục kỷ luật dùng để hỗ trợ những yêu cầu này phải được quy định rõ ràng và thông báo cho người lao động.

6) Không Phân Biệt Đối Xử

Các bên tham gia phải cam kết không quấy rối và phân biệt đối xử bất hợp pháp với người lao động. Các công ty không được phân biệt đối xử dựa trên chủng tộc, màu da, tuổi, giới tính, khuynh hướng tình dục, nhận dạng và biểu hiện giới tính, nguồn gốc dân tộc hoặc quốc gia, khuyết tật, mang thai, tôn giáo, đảng phái chính trị, thành viên công đoàn, tình trạng cựu chiến binh, thông tin di truyền được bảo vệ hoặc trạng thái hôn nhân trong hoạt động tuyển dụng và thuê lao động như: tiền lương, thăng cấp, thưởng và tiếp cận đào tạo. Người lao động phải được cung cấp nơi phù hợp cho các hoạt động tôn giáo. Ngoài ra, người lao động hoặc người lao động tiềm năng sẽ không phải trải qua xét nghiệm y tế hoặc kiểm tra thân thể có thể được thực hiện theo cách phân biệt đối xử.

7) Tự Do Lập Hội

Theo luật pháp địa phương, các bên tham gia phải tôn trọng quyền lựa chọn thành lập và gia nhập công đoàn, quyền thương lượng tập thể và tham gia vào các buổi hội họp ôn hòa cũng như tôn trọng quyền chọn không tham gia các hoạt động này của người lao động. Người lao động và/hoặc đại diện của họ phải có khả năng giao tiếp một cách cởi mở và chia sẻ ý tưởng và mối quan tâm với ban quản lý về điều kiện làm việc và các thực tiễn quản lý mà không sợ bị phân biệt đối xử, trả thù, đe dọa hoặc quấy rối.

B. SỨC KHỎE VÀ AN TOÀN

Các bên tham gia hiểu được rằng ngoài việc giảm thiểu tỷ lệ mắc thương tích và bệnh tật liên quan đến công việc, một môi trường làm việc an toàn và lành mạnh còn nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ, tính nhất quán của sản xuất và giữ chân người lao động và tinh thần của người lao động. Các bên tham gia cũng hiểu được rằng đầu vào và giáo dục nhân viên liên tục là cần thiết để xác định và giải quyết các vấn đề sức khỏe và an toàn tại nơi làm việc.

Các hệ thống quản lý được công nhận như OHSAS 18001 và Hướng dẫn của ILO về An Toàn Vệ Sinh Lao Động đã được sử dụng làm tài liệu tham khảo trong quá trình soạn thảo Quy tắc và có thể là một nguồn hữu ích để bổ sung thêm thông tin.

Các tiêu chuẩn sức khỏe và an toàn là:

1) An Toàn Lao Động

Người lao động tiếp xúc với các mối nguy tiềm ẩn (ví dụ, nguồn điện và năng lượng khác, hỏa hoạn, xe cộ, và nguy cơ bị rơi) cần được kiểm soát thông qua các biện pháp kiểm soát hành chính, kỹ thuật và thiết kế phù hợp, quy trình làm việc an toàn và bảo trì phòng ngừa (bao gồm khóa cảnh báo an toàn), và đào tạo an toàn liên tục. Tại những nơi các mối nguy không thể kiểm soát đầy đủ bằng các phương tiện này, người lao động sẽ được cung cấp trang thiết bị bảo hộ cá nhân thích hợp, được bảo trì tốt và tài liệu giáo dục về các rủi ro gắn liền với những mối nguy. Người lao động được khuyến khích báo cáo về các vấn đề an toàn.

2) Chuẩn Bị Cho Tình Huống Khẩn Cấp

Các tình huống và sự cố khẩn cấp tiềm ẩn phải được xác định và đánh giá, tác động của chúng được giảm thiểu bằng cách thực hiện các kế hoạch khẩn cấp và thủ tục ứng phó bao gồm: báo cáo khẩn cấp, thông báo cho nhân viên và thủ tục sơ tán, đào tạo và tập huấn cho người lao động, thiết bị chế ngự và phát hiện đám cháy phù hợp, chuẩn bị cơ sở vật chất đầy đủ để thoát hiểm và kế hoạch phục hồi. Các kế hoạch và thủ tục phải tập trung vào việc giảm thiểu các tổn thất về tính mạng, môi trường và tài sản.

3) Thương Tích và Bệnh Nghề Nghiệp

Cần thực hiện các thủ tục và hệ thống để ngăn chặn, quản lý, theo dõi và báo cáo thương tích và bệnh nghề nghiệp, bao gồm các quy định sau: khuyến khích người lao động báo cáo; phân loại và ghi lại các vụ việc chấn thương và bệnh tật; cung cấp điều trị y tế cần thiết; điều tra vụ việc và thực hiện các hành động khắc phục để loại bỏ nguyên nhân; và tạo điều kiện cho người lao động trở lại để làm việc.

4) Vệ Sinh Công Nghiệp

Việc người lao động tiếp xúc với các tác nhân hóa học, sinh học và vật lý phải được xác định, đánh giá và kiểm soát. Các biện pháp kiểm soát kỹ thuật hoặc hành chính phải được sử dụng để kiểm soát các trường hợp tiếp xúc quá nhiều. Khi các mối nguy không thể được kiểm soát đầy đủ bằng các biện pháp

như trên, sức khỏe của người lao động cần được bảo vệ bằng các chương trình thiết bị bảo hộ cá nhân phù hợp.

B. SỨC KHỎE và AN TOÀN (tiếp)

5) Công Việc Yêu Cầu Thể Lực

Việc người lao động tiếp xúc với các mối nguy trong các công việc yêu cầu thể lực, bao gồm xử lý vật liệu bằng tay và nâng vật nặng, nâng nhiều lần, đứng lâu và công việc lắp ráp có tính lặp lại cao hoặc dùng sức nhiều cần phải được xác định, đánh giá và kiểm soát.

6) Bảo Vệ Máy Móc

Đánh giá các mối nguy trong máy móc sản xuất và máy móc khác. Bảo vệ, khoá liên động và các rào chắn phải được cung cấp và bảo trì phù hợp tại nơi máy móc gây nguy cơ chấn thương cho người lao động.

7) Vệ Sinh, Thực Phẩm và Nhà Ở

Người lao động phải được cung cấp các cơ sở vật chất vệ sinh sạch sẽ, nước uống và cách thức chuẩn bị thức ăn, nơi lưu trữ và nơi ăn uống hợp vệ sinh. Nơi ở cho người lao động do Bên tham gia hoặc một công ty lao động cung cấp cần được giữ sạch sẽ và an toàn, và có lối thoát hiểm phù hợp, nước nóng để tắm và tắm vòi sen, nhiệt độ, thông gió và không gian cá nhân hợp lý cùng với quyền ra vào phù hợp.

8) Phổ Biến Về Sức Khỏe và An Toàn

Bên tham gia phải cung cấp cho người lao động các khóa đào tạo an toàn và sức khỏe tại nơi làm việc phù hợp bằng ngôn ngữ chính của họ. Thông tin liên quan đến sức khỏe và an toàn phải được đăng thông báo rõ ràng tại cơ sở.

C. MÔI TRƯỜNG

Các bên tham gia hiểu được rằng trách nhiệm với môi trường là một phần không thể thiếu khi sản xuất ra các sản phẩm đẳng cấp thế giới. Trong hoạt động sản xuất, cần giảm thiểu những hưởng xấu đến cộng đồng, môi trường và tài nguyên thiên nhiên đồng thời bảo vệ sức khỏe và an toàn của cộng đồng. Các hệ thống quản lý được công nhận như ISO 14001 và Hệ Thống Kiểm Toán và Kiểm Soát Sinh Thái (EMAS) đã được sử dụng làm tài liệu tham khảo trong quá trình soạn thảo Quy tắc và có thể là một nguồn hữu ích để tham khảo thêm thông tin.

Các tiêu chuẩn môi trường là:

1) Giấy Phép và Báo Cáo Môi Trường

Tất cả các giấy phép môi trường cần thiết (ví dụ như giám sát xả chất thải), các phê duyệt và đăng ký cần phải có được, duy trì và cập nhật và các yêu cầu hoạt động và báo cáo của giấy phép đều phải được tuân theo.

2) Phòng Chống Ô Nhiễm và Giảm Sử Dụng Tài Nguyên

Việc sử dụng các nguồn tài nguyên và phát sinh chất thải thuộc tất cả các loại, bao gồm cả nước và năng lượng, đang được giảm thiểu hoặc loại trừ ngay tại nguồn hoặc bằng cách phương pháp như điều chỉnh sản xuất, các quy trình bảo trì và cơ sở, vật liệu thay thế, bảo tồn, tái chế và vật liệu tái sử dụng.

3) Các Chất Độc Hại

Hóa chất và các vật liệu khác gây nguy hại nếu được thải ra môi trường cần được xác định và quản lý nhằm đảm bảo việc xử lý, vận chuyển, lưu trữ, sử dụng, tái chế hoặc tái sử dụng và loại bỏ an toàn.

4) Nước Thải và Chất Thải Rắn

Bên tham gia phải thực hiện một phương pháp tiếp cận có hệ thống để xác định, quản lý, giảm thiểu, và loại bỏ hoặc tái chế chất thải rắn (không độc hại) một cách có trách nhiệm. Nước thải từ các hoạt động, quy trình công nghiệp và các cơ sở vệ sinh môi trường cần được phân loại, theo dõi, kiểm soát và xử lý theo yêu cầu trước khi được xả ra hoặc loại bỏ. Ngoài ra, cần thực hiện các biện pháp để giảm thiểu lượng nước thải. Bên tham gia phải thực hiện việc giám sát thường xuyên hiệu quả hoạt động của các hệ thống xử lý nước thải của mình.

5) Phát Thải Ra Không Khí

Việc thải các hóa chất hữu cơ dễ bay hơi, sol khí, các chất ăn mòn, các loại hạt, hóa chất phá hủy tầng ozone và các phụ phẩm đốt cháy được tạo ra từ các hoạt động sản xuất cần được xác định, thường xuyên theo dõi, kiểm soát và xử lý theo yêu cầu trước khi được thải ra. Bên tham gia phải thực hiện việc giám sát thường xuyên hiệu quả hoạt động của các hệ thống kiểm soát phát thải ra không khí của mình.

6) Hạn Chế Vật Liệu



Các bên tham gia phải tuân thủ tất cả các điều luật hiện hành, quy định và yêu cầu của khách hàng về việc cấm hoặc hạn chế các chất cụ thể trong các sản phẩm và quá trình sản xuất, bao gồm việc dán nhãn để tái chế và loại bỏ.

C. MÔI TRƯỜNG (tiếp.)

7) Kiểm Soát Nước Mưa

Bên tham gia phải thực hiện một phương pháp tiếp cận có hệ thống để tránh gây ô nhiễm dòng chảy của nước mưa. Bên tham gia phải ngăn chặn việc xả thải bất hợp pháp và sự cố tràn vào cống thoát nước mưa.

8) Tiêu Thụ Năng Lượng và Phát Thải Khí Nhà Kính

Cần theo dõi và ghi chép việc tiêu thụ năng lượng và phát thải khí nhà kính ở cấp cơ sở và/hoặc công ty. Các bên tham gia cần tìm phương pháp hiệu quả về chi phí để nâng cao hiệu quả năng lượng và giảm thiểu tiêu thụ năng lượng và phát thải khí nhà kính của mình.

D. ĐẠO ĐỨC

Để làm tròn trách nhiệm với xã hội và đạt được thành công trên thương trường, Các bên tham gia và đại lý của mình cần duy trì các tiêu chuẩn đạo đức cao nhất bao gồm:

1) **Liên Chính Trong Kinh Doanh**

Cần duy trì các tiêu chuẩn liên chính cao nhất trong tất cả các giao dịch kinh doanh. Các bên tham gia phải có chính sách không khoan nhượng trong việc nghiêm cấm bất kỳ và tất cả các hình thức hối lộ, tham nhũng, tổng tiền và biển thủ. Tất cả các giao dịch kinh doanh cần được thực hiện minh bạch và phản ánh chính xác trên sổ sách kinh doanh và hồ sơ của Bên tham gia. Cần triển khai các quy trình giám sát và thực thi để đảm bảo tuân thủ luật chống tham nhũng.

2) **Lợi Thế Không Phù Hợp**

Không được hứa hẹn, đề nghị, ủy quyền, tặng hoặc nhận hối lộ hoặc sử dụng các phương thức khác để đạt được lợi thế không chính đáng hoặc không phù hợp. Những nghiêm cấm này bao gồm việc hứa hẹn, đề nghị, ủy quyền, tặng hoặc nhận bất kỳ thứ gì có giá trị, trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua một bên thứ ba, để có được hoặc duy trì kinh doanh, trực tiếp thực hiện kinh doanh với bất kỳ người nào, nhằm đạt được một lợi thế không phù hợp.

3) **Tiết Lộ Thông Tin**

Thông tin về lao động, sức khỏe và an toàn, hoạt động môi trường, hoạt động kinh doanh, cơ cấu, tình hình tài chính và hiệu quả hoạt động của bên tham gia cần được công bố một cách phù hợp với quy định và các thực tiễn hiện hành của ngành. Việc giả mạo hồ sơ hoặc viển dẫn sai các điều kiện hoặc các hoạt động trong chuỗi cung ứng là điều không thể chấp nhận.

4) **Quyền Sở Hữu Trí Tuệ**

Cần tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ; Việc chuyển giao công nghệ và bí quyết cần phải được thực hiện theo cách thức bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ; và, cần bảo vệ thông tin khách hàng.

5) **Kinh Doanh, Quảng Cáo và Cạnh Tranh Công Bằng**

Cần duy trì tiêu chuẩn kinh doanh, quảng cáo và cạnh tranh công bằng. Cần có sẵn các phương thức thích hợp để bảo vệ thông tin của khách hàng.

6) **Bảo Vệ Danh Tính và Không Trả Đũa**

Cần duy trì các chương trình đảm bảo tính bí mật, ẩn danh và bảo vệ người cung cấp thông tin và các nhân viên trình báo sai phạm² trừ khi pháp luật nghiêm cấm. Bên tham gia cần có một quy trình trao đổi thông tin dành cho nhân viên để họ có thể nêu lên bất kỳ mối quan ngại nào mà không sợ bị trả đũa.

²Định nghĩa người trình báo sai phạm: Bất kỳ người nào khai báo về hành vi sai trái của một nhân viên hoặc cán bộ của một công ty, hay của một quan chức hoặc cơ quan chính quyền.

D. ĐẠO ĐỨC (tiếp)

7) Phân Nguồn Khoáng Sản Có Trách Nhiệm

Các bên tham gia phải có chính sách để đảm bảo một cách hợp lý rằng tantali, thiếc, vonfram và vàng trong các sản phẩm họ sản xuất không cung cấp tài chính hoặc đem lại lợi ích trực tiếp hoặc gián tiếp cho các nhóm vũ trang là thủ phạm vi phạm nhân quyền nghiêm trọng tại Cộng hòa Dân chủ Congo hoặc quốc gia liền kề. Các bên tham gia phải thực hiện thẩm định nguồn gốc và chuỗi hành trình của các khoáng sản này và chuẩn bị sẵn sàng các biện pháp thẩm định thích hợp theo yêu cầu của khách hàng.

8) Quyền riêng tư

Các bên tham gia phải cam kết bảo vệ kỳ vọng quyền riêng tư hợp lý về thông tin cá nhân của tất cả những đối tượng có hoạt động kinh doanh với mình, bao gồm cả các nhà cung cấp, khách hàng, người tiêu dùng và nhân viên. Các bên tham gia phải tuân thủ pháp luật về quyền riêng tư và an ninh thông tin và các yêu cầu của cơ quan quản lý khi thu thập, lưu trữ, xử lý, chuyển giao và chia sẻ thông tin cá nhân.

E. HỆ THỐNG QUẢN LÝ

Các bên tham gia cần áp dụng hoặc thiết lập một hệ thống quản lý có phạm vi liên quan đến nội dung của Quy tắc này. Hệ thống quản lý phải được thiết kế để đảm bảo: (a) phù hợp với pháp luật hiện hành, các quy định và yêu cầu của khách hàng liên quan đến các hoạt động kinh doanh và sản phẩm của bên tham gia; (b) tuân thủ theo Quy tắc này; và (c) nhận diện, hạn chế các rủi ro hoạt động liên quan đến Quy tắc này. Hệ thống cũng cần tạo điều kiện cho việc cải tiến liên tục.

Hệ thống quản lý cần có những yếu tố sau:

- 1) Cam Kết Của Công Ty**
Tuyên bố chính sách về trách nhiệm với xã hội và môi trường của công ty khẳng định việc Bên tham gia cam kết tuân thủ và cải tiến liên tục, được ban quản lý điều hành xác nhận và đăng tại cơ sở bằng ngôn ngữ địa phương.
- 2) Trách Nhiệm Giải Trình và Trách Nhiệm Quản Lý**
Bên tham gia xác định rõ các quản lý cấp cao và đại diện của công ty chịu trách nhiệm đảm bảo việc thực hiện các hệ thống quản lý và các chương trình liên quan. Ban quản lý cấp cao sẽ thường xuyên đánh giá tình trạng của hệ thống quản lý.
- 3) Yêu Cầu của Pháp Luật và Yêu Cầu của Khách Hàng**
Có quy trình để xác định, kiểm tra và tìm hiểu các điều luật hiện hành, các quy định và yêu cầu của khách hàng, bao gồm cả các yêu cầu của bộ Quy tắc này.
- 4) Đánh Giá Rủi Ro và Quản Lý Rủi Ro**
Có quy trình để xác định việc tuân thủ pháp luật, môi trường, sức khỏe và an toàn³ pháp luật lao động, rủi ro về đạo đức liên quan đến các hoạt động kinh doanh của Bên tham gia. Xác định tầm quan trọng tương đối của từng rủi ro và thực hiện các biện pháp kiểm soát vật lý và theo quy trình phù hợp để kiểm soát rủi ro đã được xác định và đảm bảo tuân thủ quy định.
- 5) Các Mục Tiêu Cải Thiện**
Có các mục tiêu, mục đích và kế hoạch triển khai hiệu quả hoạt động bằng văn bản để cải thiện hiệu quả hoạt động xã hội và môi trường của Bên tham gia, bao gồm các đánh giá định kỳ hiệu quả hoạt động của Bên tham gia trong việc đạt được những mục tiêu đó.
- 6) Đào tạo**
Có các chương trình đào tạo và quản lý người lao động nhằm thực hiện các chính sách, thủ tục và mục tiêu cải thiện của Bên tham gia và để đáp ứng các yêu cầu theo quy định và pháp luật hiện hành..

³ Khu vực được bao gồm trong đánh giá rủi ro sức khỏe và an toàn môi trường là các khu vực sản xuất, nhà kho và cơ sở lưu trữ, thiết bị hỗ trợ nhà máy/cơ sở, phòng thí nghiệm và các khu vực làm xét nghiệm, cơ sở vệ sinh (nhà tắm), nhà bếp/phòng ăn và nhà ở/ký túc xá dành cho người lao động.

E. HỆ THỐNG QUẢN LÝ (tiếp)

- 7) Truyền Đạt Thông Tin**
Có quy trình trao đổi thông tin rõ ràng và chính xác về các chính sách, thực tiễn, kỳ vọng và hiệu quả hoạt động của Bên tham gia đối với người lao động, nhà cung cấp và khách hàng.
- 8) Sự Tham Gia và Phản Hồi Của Người Lao Động**
Có quy trình liên tục để đánh giá việc nhân viên hiểu được và thu thập thông tin phản hồi của nhân viên về các thực tiễn và các điều kiện được bao gồm trong Quy tắc này và đồng thời thúc đẩy cải thiện liên tục.
- 9) Kiểm Toán và Đánh Giá**
Định kỳ tự đánh giá để đảm bảo tuân thủ các yêu cầu theo quy định và pháp luật, nội dung của Quy tắc và các yêu cầu theo hợp đồng với khách hàng liên quan đến trách nhiệm xã hội và môi trường.
- 10) Quy Trình Hành Động Khắc Phục**
Có quy trình để sửa chữa kịp thời các thiếu sót được xác định thông qua việc đánh giá, thanh tra, điều tra của nội bộ hay từ bên ngoài.
- 11) Hồ Sơ và Sổ Sách**
Lập và lưu giữ các tài liệu và hồ sơ để đảm bảo việc tuân thủ quy định và sự phù hợp với các yêu cầu của công ty cùng với chính sách bảo mật thích hợp để bảo vệ quyền riêng tư.
- 12) Trách Nhiệm Đối Với Nhà Cung Cấp**
Có quy trình để trao đổi về các yêu cầu của Quy tắc này với các nhà cung cấp và để giám sát việc tuân thủ Quy tắc này của nhà cung cấp.



THAM KHẢO

Các tiêu chuẩn sau đây được sử dụng trong quá trình soạn thảo Quy tắc này và có thể là một nguồn hữu ích để xem thêm thông tin. Các tiêu chuẩn sau đây có thể hoặc không được từng Bên tham gia xác nhận.

Đạo Luật Bảo Vệ Người Tiêu Dùng và Cải Cách Phố Wall Dodd-Frank
<http://www.sec.gov/about/laws/wallstreetreform-cpa.pdf>

Hệ Thống Kiểm Toán & Quản Lý Sinh Thái www.quality.co.uk/emas.htm

Sáng Kiến Giao Dịch Có Đạo Đức www.ethicaltrade.org/

Quy Tắc Thực Hành về An Toàn và Sức Khỏe ILO
www.ilo.org/public/english/protection/safework/cops/english/download/e000013.pdf

Tiêu Chuẩn Lao Động Quốc Tế ILO
www.ilo.org/public/english/standards/norm/whatare/fundam/index.htm

ISO 14001 www.iso.org

Cơ Quan Phòng Cháy Chữa Cháy Quốc Gia
www.nfpa.org/catalog/home/AboutNFPA/index.asp

Hướng Dẫn Thẩm Định OECD
http://www.oecd.org/document/36/0,3746,en_2649_34889_44307940_1_1_1_1,00.html

Hướng Dẫn Của OECD Dành Cho Các Doanh Nghiệp Đa Quốc Gia www.oecd.org

OHSAS 18001 www.bsi-global.com/index.xalter

Tuyên Ngôn Nhân Quyền Quốc Tế www.un.org/Overview/rights.html

Công Ước Chống Tham Nhũng Của Liên Hợp Quốc
www.unodc.org/unodc/en/crime_convention_corruption.html

Hiệp Ước Toàn Cầu Của Liên Hiệp Quốc www.unglobalcompact.org

Quy Định Mua Lại Liên Bang Của Hoa Kỳ www.acquisition.gov/far/

SA 8000 www.cepaa.org/

SAI www.sa-intl.org



LỊCH SỬ TÀI LIỆU

Phiên bản 1.0 - Phát hành tháng 10 năm 2004.

Phiên bản 1.1 - Phát hành tháng 5 năm 2005. Tài liệu được chuyển đổi sang định dạng của EICC, sửa đổi bố cục trang nhỏ; không có thay đổi nội dung.

Phiên bản 2.0 - Phát hành tháng 10 năm 2005, có sửa đổi nhiều quy định.

Phiên bản 3.0 - Phát hành tháng 6 năm 2009, có sửa đổi nhiều quy định.

Phiên bản 4.0 - Phát hành tháng 4 năm 2012, có sửa đổi nhiều quy định.

Phiên bản 5.0 - Phát hành tháng 11 năm 2014, có sửa đổi nhiều quy định.

□□□

Quy Tắc Ứng Xử của EICC ban đầu được một số công ty tham gia sản xuất các sản phẩm điện tử soạn thảo trong khoảng tháng 6 và tháng 10 năm 2004. Các công ty được mời và khuyến khích áp dụng Quy tắc này. Bạn có thể xem thông tin bổ sung từ eiccoalition.org.